



Màng chống thấm tự dính Proofex TPO Pre

ƯU ĐIỂM

- Bám dính cực tốt, ngăn không cho nước ngấm luôn vào khoảng hở giữa màng và bê tông, di chuyển tự do bên trong.
- Mềm mại và linh hoạt giúp thi công dễ dàng.
- Khả năng kháng lão hóa cao trước tác động của hóa chất và vi sinh vật trong môi trường đất khắc nghiệt, giúp công trình bền bỉ theo thời gian và tăng tuổi thọ sử dụng.

QUY CÁCH SẢN PHẨM

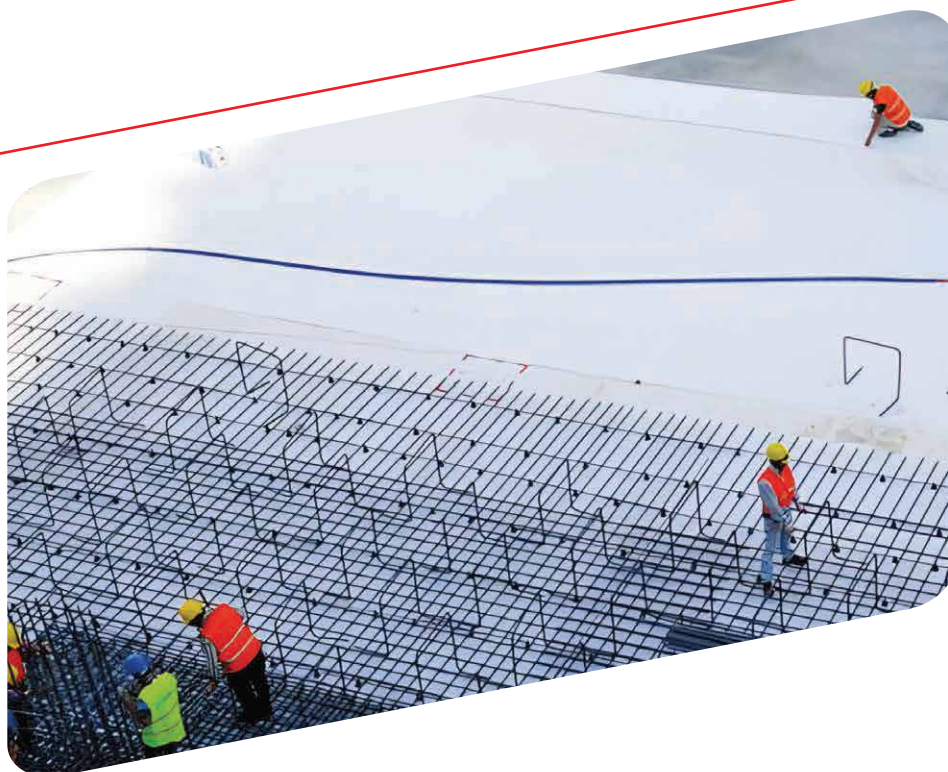
Đóng gói: 20m x 1m (20m²/cuộn).

Độ dày định danh: 1.5mm - 1.7mm - 2.0mm.

Màu sắc: Màu Trắng.

Phụ kiện khuyến nghị: Băng keo polyme một mặt Proofex Tape S (rộng 120mm, dài 20m). Băng keo polyme hai mặt Proofex Tape D (rộng 80mm, dài 20m). Băng hàn nhiệt Proofex Welding (rộng 160mm, dài 20m).

Hạn sử dụng và bảo quản: Trong vòng 18 tháng kể từ ngày sản xuất. Bảo quản ở nhiệt độ dưới +40°C. Bảo quản trong nhà hoặc dưới vỏ bọc trên giá kệ. Không xếp chồng pallet lên nhau.



ỨNG DỤNG

- Cấu tạo màng gồm nhiều lớp, bao gồm: lớp màng TPO (Thermoplastic Polyolefin) có đặc tính cơ học cao; lớp keo butyl nhạy áp với khả năng bám dính cực tốt lên bề mặt bê tông; và lớp cát phủ giúp bảo vệ lớp keo nhạy áp trong quá trình thi công và sử dụng.
- Màng chống thấm tự dính Proofex TPO Pre, là màng chống thấm được làm từ chất liệu thermoplastic polyolefin, được khuyến dùng để bảo vệ và chống thấm cho các cấu kiện ngầm, hạ tầng ngầm, tầng hầm đào mở của các công trình dân dụng và thương mại.
- Màng chống thấm Proofex TPO Pre có thể thi công trên bề mặt bê tông lót đồng nhất, nền cát đầm chặt, các bề mặt khó thi công, hoặc không gian thi công hạn chế.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Đặc tính kỹ thuật	Giá trị	Tiêu chuẩn thử nghiệm
Cường độ chịu kéo đứt (2 phương)	≥16 N/mm ²	ASTM D412 - 16
Độ giãn dài khi đứt (2 phương)	≥650 %	ASTM D412 - 16
Cường độ kháng xé (2 phương)	≥100 N	ASTM D1004-21
Độ kháng xuyên thủng	≥700 N	ASTM E154/ E154M - 08a
Cường độ bám dính khi bóc trên nền bê tông	≥2 N/mm	ASTM D903-98
Khả năng chịu áp lực thủy tĩnh	Không thấm dưới áp lực nước 7 Bar trong 1 giờ	ASTM D5385/D5385-25
Khả năng tạo cầu vết nứt	3.2mm @100 Chu kỳ; Không rạn nứt	ASTM C1305/ C1305M-2025 (modified)
Độ linh hoạt ở nhiệt độ thấp -29°C	Không rạn nứt	ASTM D1970/ D1970M-25

Lưu ý: Các giá trị công bố được thu thập từ các thử nghiệm trong phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn; màng có độ dày định danh 1.5mm. Kết quả thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào điều kiện môi trường, thiết bị thử nghiệm và phương pháp thi công tại công trường.

CHUẨN BỊ DỤNG CỤ

- Máy hàn nhiệt cầm tay, máy hàn nhiệt bán tự động, thước thủy, dụng cụ kiểm tra mối hàn, rulo ấn lợp, thước thép, dao cắt màng, búa, đinh, máy bắn vít.
- Phụ kiện thi công kèm theo:
 - Băng hàn nhiệt Proofex Welding Tape;
 - Băng keo polyme hai mặt Proofex Tape D;
 - Băng keo polyme một mặt Proofex Tape S.

CÁC BƯỚC THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt và điều kiện thi công

- Mặt sàn đổ bê tông lót phải chắc chắn, sạch sẽ và tránh đọng nước.
- Vách tường thường được xây gạch hoặc ván khuôn được định, hạn chế xô dịch trong quá trình đổ bê tông.
- Xử lý các vật nhọn có nguy cơ thủng màng.

Thi công

- Trải 2 phần màng chống thấm Proofex TPO Pre trên mặt bằng theo đường mực đã được định vị, sao cho phần màng có cát nằm trên, phần màng có khu vực giáp mí (không có cát) nằm dưới.
- Tại vị trí tiếp giáp giữa 2 màng chống thấm theo chiều dọc, dùng máy hàn nhiệt bán tự động/cầm tay, hàn dính cố định 2 lớp màng lại với nhau.
- Để nối màng, tại vị trí nối đối đầu giữa 2 màng chống thấm theo chiều ngang, đo và cắt băng hàn nhiệt Proofex Welding Tape theo kích thước phù hợp, sau đó lật 2 phần màng, đặt băng hàn nhiệt vừa cắt ở dưới 2 tấm màng sao cho 2 phần mép màng ngay sát vạch định vị của băng hàn nhiệt. Dùng máy hàn nhiệt bán tự động/máy hàn nhiệt cầm tay, hàn dính cố định 2 phần màng với băng hàn nhiệt.
- Với mặt phẳng đứng, cần cố định màng Proofex TPO Pre vào ván khuôn tại vị trí mí màng bằng đinh, vít hoặc băng keo Proofex Tape D; nối với phần màng đã cố định với các phần màng còn lại bằng phương pháp hàn nhiệt, hoặc băng băng keo 2 mặt Proofex Tape D.
- Cần thận bịt kín các vị trí lỗ trên, lỗ dưới (ở khu vực tiếp giáp giữa mặt đứng và sàn) bằng băng/keo 1 mặt Proofex Tape S đã cắt theo hình số 8, với đường kính tối thiểu mỗi đầu hình tròn là 50 mm; bịt kín vị trí lỗ dưới, lỗ trên bằng băng keo Proofex Tape S đã cắt theo hình chóp nón, với đường kính tối thiểu là 50 mm.

Lưu ý:

- Bọc màng chống thấm Proofex TPO Pre cho các đầu cọc, đầu ống, cổ ống xuyên sàn.
- Kiểm tra để đảm bảo không có vết thủng trên bề mặt màng trong quá trình thi công và các khu vực hàn hay dán mí đã kín. Nếu phát hiện vết thủng nhỏ, dùng màng Proofex TPO Pre kết hợp với băng keo 2 mặt Proofex Tape D để vá kín lỗ thủng; trường hợp vết thủng lớn, đo và cắt băng hàn nhiệt Proofex Welding Tape theo kích thước phù hợp, luồn băng hàn xuống dưới lỗ thủng sao cho vạch định vị ở ngay giữa 2 mép vết thủng (theo chiều dọc), sau đó hàn cố định bằng hàn nhiệt, dùng băng keo 1 mặt Proofex Tape S để dán lên vị trí bị bong lớp cát.
- Vui lòng liên hệ trực tiếp với Bộ phận Kỹ thuật của Fosroc để được tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật chi tiết.

BẢO DƯỠNG SAU THI CÔNG

- Thời gian tháo ván khuôn cho bê tông vách là khoảng 7 ngày sau khi đổ bê tông để lớp màng chống thấm bám dính tốt hơn.

LƯU Ý KHI SỬ DỤNG

- Đường hàn chống mí màng nên được hàn đúng kỹ thuật và kín, không bị xoắn, nhăn.
- Bề rộng đường hàn chống mí theo chiều dọc, chiều ngang và tại các vị trí mối nối màng:
 - Khi sử dụng máy hàn tự động: yêu cầu bề rộng đường hàn tối thiểu 40mm.
 - Khi sử dụng máy hàn cầm tay: yêu cầu bề rộng đường hàn tối thiểu 80mm.
- Đối với bề mặt đứng, cần bảo vệ lớp màng chống thấm Proofex TPO Pre khỏi các tác động cơ học như vật sắc nhọn gây rách màng hoặc ảnh hưởng từ các hoạt động thi công khác. Biện pháp bảo vệ được khuyến cáo là sử dụng tấm xốp XPS có tỷ trọng cao, cường độ chịu nén và uốn tốt, đồng thời có khả năng kháng ẩm và kháng nước.

THÔNG TIN AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE

- Màng chống thấm cần được bảo quản ở nhiệt độ dưới 40°C, điều kiện trong nhà và trên giá kệ.
- Người sử dụng cần tham khảo các thông tin và khuyến cáo về an toàn sử dụng, lưu trữ, thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất trong tài liệu an toàn kỹ thuật mới nhất về lý tính, hóa tính, tính độc hại, sinh thái học và các chỉ tiêu an toàn liên quan.

Miễn trừ:

Các thông tin liên quan đến sản phẩm Fosroc được chúng tôi cung cấp và khuyến nghị dựa trên kiến thức, kinh nghiệm kiểm tra và sử dụng sản phẩm trong điều kiện tiêu chuẩn, thi công và lưu trữ đúng cách. Trong ứng dụng thực tế, do có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế tại công trường, những thông tin này không thể dùng để thay thế cho các thử nghiệm của khách hàng nhằm đảm bảo sử dụng các sản phẩm Fosroc là an toàn, hiệu quả. Đồng thời những khuyến cáo trên không có giá trị về mặt pháp lý. Người dùng cần tham khảo tài liệu mới nhất được cung cấp bởi Fosroc cũng như kiểm tra và yêu cầu sự tư vấn từ chúng tôi về sự phù hợp của sản phẩm với mục đích sử dụng mong muốn.